TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 19 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-VDS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Cao Văn Q - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phan Thị H1 - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Cao Văn Q và chị Phan Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/01/2021.

Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, cuộc sống của ai tự người đó lo, sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Ngày 15/02/2024 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay anh Q và chị H1 không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị H1 và anh Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Cao Đức H2 - Sinh ngày 04/7/2020.

chị H1 và anh Q thống nhất thỏa thuận giao cháu Cao Đức H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận thống nhất anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H1 mỗi tháng là 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Phan Thị H1 nhận nộp toàn bộ lệ phí của việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn Q và chị Phan Thị H1.

- Về con chung: chị H1 và anh Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Cao Đức H2 - Sinh ngày 04/7/2020.

Giao cháu Cao Đức H2 cho chị Phan Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Cao Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phan Thị H1 mỗi tháng là 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 đến khi cháu Cao Đức H2 đủ 18 tuổi .

anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Cao Văn Q và chị Phan Thị H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Phan Thị H1 chịu 300.000đồng tiền lệ phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002794 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; chị H1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã H (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Ngọc Tuấn